

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:124/2018/HSST
Ngày: 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái;

Bà Đào Thị Thu;

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Nhân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du; tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/QĐXX, ngày 12 tháng 7 năm 2018; đối với các bị cáo :

1. *Vũ Văn Th*, sinh năm 1980;

HKTT: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Vũ Xuân Th, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1957; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Lê Thị L, sinh năm 1983; có 3 con, lớn sinh năm 2001; nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 27/4/2018;

2. *Nguyễn Tiến H*, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1957; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có 2 con, lớn sinh năm 2012; nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 24/4/2018;

3. *Nguyễn Thanh Ph*, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn LT, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Vi Thị H, sinh năm 1993; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018;

4. *Đặng Văn Đ1*, sinh năm 1982;

HKTT: Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1954; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018;

5. Nguyễn Công D, sinh năm 1982;

HKTT: Thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Công H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940; gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 24/4/2018;

6. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993;

HKTT: Bản Slộc, xã T, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn; Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1959; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con út; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 27/4/2018;

7. Tô Văn N, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn TL, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tô Văn Ph, sinh năm 1959 và bà Giáp Thị D, sinh năm 1965; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ Trần Thị Th, sinh năm 1993; Có 2 con cùng sinh năm 2013; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018;

8. Lê Đức Th, sinh năm 1971;

HKTT: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Đức D, sinh năm 1940 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1939; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con út; Vợ Lê Thị H, sinh năm 1976; Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018;

9. Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1983;

HKTT: Thôn C, xã TG, huyện Ph, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Khắc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1950; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út; Vợ Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1994; Có 3 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 24/4/2018;

Các bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn : “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 21/4/2018, tại nhà ở của Vũ Văn Th, các bị cáo: Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thanh Ph, Đặng Văn Đ, Nguyễn Công D, Hoàng Văn Đ, Tô Văn

N, Lê Đức Th, Nguyễn Khắc Qrủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Thêu đồng ý cho các đối tượng đánh bạc và chuẩn bị các dụng cụ gồm: bát sứ, đĩa sứ, chiếu, cắt quân bài từ vỏ bao thuốc lá Vinataba. Nguyễn Tiến H là người xóc cái.

Cách thức chơi: Có 4 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá (một mặt màu trắng, mặt kia màu vàng) được đặt trong đĩa sứ, úp bát sứ lên trên. Hợp là người cầm bát, đĩa xóc lên (gọi là xóc cái), rồi mở bát ra để xác định về chẵn hoặc lẻ. Theo quy ước về chẵn là: Cả 4 quân đều mặt trắng hoặc vàng; 02 quân mặt trắng và 02 quân mặt vàng; Về lẻ: 1 quân mặt trắng và 3 quân mặt vàng hoặc 1 quân mặt vàng và 3 quân kia mặt trắng.

Người nào chọn đánh chẵn thì đặt cửa bên tay phải. Người nào chọn đánh lẻ thì đặt cửa bên tay trái của người xóc cái. Khi mở bát ra, nếu xác định thắng thua thì H lấy tiền của người thua để trả cho người thắng. Nếu ván bạc có số tiền giữa hai cửa chênh lệch thì H bán cho người chơi, nếu không ai mua thì H trả về. Các đối tượng trên đánh bạc, sát phạt đến 0h30 ngày 22/4/2018 thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Trên chiếu bạc: 13.200.000đ tiền Việt Nam, 01 chiếu, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn.

Thu trên người các bị cáo: Số tiền 7.200.000đ tiền Việt Nam (gồm: Đ 1.000.000đ, H 3.000.000đ, D 2.200.000đ, Đ1.000.000đ)

Và 13 điện thoại di động (gồm: Th 02 điện thoại Iphone 6 và Sam sung đen, Đoán 01 điện thoại Nokia màu trắng, H 02 điện thoại Iphone 6 và Nokia đen, Son 01 điện thoại Nokia đen, Lưu 01 điện thoại Nokia đen, Th 01 điện thoại Nokia đen D 01 điện thoại Nokia vàng, N 01 điện thoại Iphone 6, Ph 01 điện thoại Nokia xanh, Đ 01 điện thoại Nokia xanh, Q 01 Iphone đen)

Cáo trạng số: 52/CT – VKS-P1 ngày 02/7/2018 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 – BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Th: Do háo hức, bị cáo đã đồng ý cho các bị cáo khác dùng nơi ở của mình để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Bị cáo thu mỗi người 100.000đ được 700.000đ gọi là tiền “phế”. Khi đám bạc bị bắt giữ quả tang, bị cáo đã rút toàn bộ số tiền này xuống chiếu bạc và bị thu giữ hai chiếc điện thoại di động: Iphone 6, Sam sung màu đen. Bị cáo đã được nhận lại cả hai điện thoại này. Bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh tặng giấy khen.

Bị cáo H: Bị cáo là xóc cái. Nếu ai thắng thì cho bị cáo tiền. Bị cáo không phải nộp tiền “phế” cho Thêu. Bị cáo mang trong người 3.000.000đ nhưng không để đánh bạc với các bị cáo khác. Hai chiếc điện thoại Iphone 6 và Nokia đen là những tài sản không liên quan đến việc đánh bạc. Các bị cáo đã tham gia chơi bạc gồm: Đ, Đ1, Ph, Q, N, Th, D. Những người cũng có mặt nhưng chỉ xem mà không chơi gồm: L, N, S. Bị cáo đã nhận lại 2 chiếc điện thoại.

Bị cáo Ph: Mang theo 1.300.000đ, nộp phế cho Th 100.000đ. Bị cáo đã bị thua hết. Biết anh Th, H, D, N ngoài ra không biết ai. Bị cáo Th là người lấy bát đĩa và thu tiền phế, không tham gia đánh bạc. Bị cáo H cắt quân và xóc cái. Bị cáo bị thu giữ điện thoại Nokia 1280, nhưng không dùng vào việc đánh bạc nên đã được nhận lại. Gia đình bị cáo có bố để được tặng Bằng khen. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc xã nghèo của huyện C, tỉnh Nghệ An. Mẹ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo.

Bị cáo Đ1: Mang theo 4.000.000đ để đánh bạc, nộp 100.000đ tiền phế. Bị cáo đã đánh nhiều ván có ván chắn, ván lẻ. Ván đặt nhiều nhất 200.000đ, nhỏ nhất 50.000đ. Bị cáo bị thua, còn 1.000.000đ vớt trên chiếu bạc khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Chiếc điện thoại Nokia màu trắng bị thu giữ, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đã được nhận lại.

Bị cáo D: Bị cáo đến nhà Thêu chơi, thấy có một số người đang đánh xóc đĩa, đã tham gia chơi. Bị cáo mang theo 2.000.000đ, nộp 100.000đ tiền phế. Bị cáo đánh nhiều ván có ván chắn, ván lẻ, mỗi ván đặt 100.000đ, được 300.000đ. Số tiền còn lại 2.200.000đ vớt trên chiếu bạc khi bị bắt giữ. Đối với chiếc điện thoại Nokia màu vàng bị thu giữ đã được nhận lại. Bị cáo Hợp là người xóc cái. Những người tham gia chơi bạc cùng bị cáo gồm: Thủy, Lăng, Phương, Đoán, Điệp, Quân.

Bị cáo Đ: Mang theo 1.500.000đ, nộp phế 100.000đ. Bị cáo đánh nhiều ván có ván chắn, ván lẻ và bị thua 500.000đ. Số tiền còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc. Bị cáo đã được nhận lại điện thoại Nokia xanh bị thu giữ.

Bị cáo N: Mang theo 1.000.000đ, nộp 100.000đ tiền phế. Bị cáo đánh nhiều ván có ván chắn, ván lẻ và đã bị thua hết số tiền. Bị cáo có mang theo điện thoại Iphone 6 nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã được trả lại.

Bị cáo Th: Bị cáo mang theo 600.000đ, nộp 100.000đ tiền phế. Bị cáo đã đánh 2 ván chắn, 1 ván lẻ, mỗi ván đặt 100.000đ đều thua hết. Còn lại số tiền 200.000đ vớt trên chiếu bạc khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bố mẹ già yếu, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Gia đình không có thu nhập gì ngoài làm ruộng.

Bị cáo Q: Mang theo 550.000đ, nộp phế 100.000đ. Bị cáo đặt 2 ván, mỗi ván 100.000đ và bị thua. Khi bị bắt giữ còn 250.000đ. Điện thoại Iphone màu đen mang theo nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc đã được trả lại.

Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du được ủy quyền của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- *Áp dụng khoản 1,3 điều 321; điểm i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 – BLHS; Xử phạt: **Vũ Văn Th**: Từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng; Phạt tiền là hình phạt bổ sung, từ 20.000.000đ đến 25 triệu đồng;*

- *Áp dụng khoản 1,3 điều 321; điểm i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - BLHS, Xử phạt: **Nguyễn Tiến H**: Từ 9 đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng; Phạt tiền là hình phạt bổ sung, từ 20.000.000đ đến 25 triệu đồng;*

Đặng Văn Đ1: Từ 7 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; Phạt tiền là hình phạt bổ sung, từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ;

- *Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 – BLHS; Xử phạt: **Lê Đức Th**: Từ 6 đến 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng*

Thời hạn thử thách của các bị cáo **Thêu, Hợp, Đoán, Thủy tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.*

- *Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS*

*Xử phạt: **Nguyễn Thanh Ph**: Từ 6 - 8 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018.*

- *Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 - BLHS*
Phạt tiền là hình phạt chính,

Nguyễn Công D, Hoàng Văn Đ: Từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Tô Văn N, Nguyễn Khắc Q: Từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

- *Áp dụng Điều 47 - BLHS; Điều 106- BLTTHS xử lý vật chứng:*

Tịch thu sung công quỹ số tiền thu trên chiếu bạc: 13.200.000đ và số tiền dùng để đánh bạc thu trên người các bị cáo gồm: Đ1: 1.000.000đ; D 2.200.000đ; Đ 1.000.000đ; Trả lại cho bị cáo H 3.000.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy những công cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: Bát sứ, đĩa sứ, quân bài, chiếu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ 23h ngày 21/4/2018, Vũ Văn Th đã sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thanh Ph, Đặng Văn Đ1, Nguyễn Công D, Hoàng Văn Đ, Tô Văn N, Lê Đức Th, Nguyễn Khắc Q chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền. Thêu là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và thu tiền của người đến đánh bạc. Th đã thu được số tiền 700.000đ của 7 người tham gia đánh bạc. H là người trực tiếp xóc cái. Khi lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt giữ quả tang. Số tiền thu trên chiếu bạc là 13.200.000đ; Số tiền thu giữ trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 4.200.000đ. Tổng số tiền là 17.400.000đ.

Các bị cáo: Ph, Đ1, D, Đ, N, Th, Q là những người đã trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo Thêu sử dụng nơi ở của mình và thu tiền để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Hành vi của bị cáo H không trực tiếp đánh bạc, nhưng là người xóc cái, giúp cho các bị cáo khác sát phạt nhau. Với số người tham gia đánh bạc và số tiền thu trên chiếu bạc thì những hành vi trên đã hoàn toàn thỏa mãn các quy định tại khoản 1 điều 321 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, có thể dẫn đến việc phá sản tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạnh phúc của nhiều gia đình. Hành vi này không những làm tha hóa con người, không biết trân trọng giá trị của sức lao động mà còn gây mất trật tự trị an cho cộng đồng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công cụ thể. Bị cáo Thêu do háo lợi nên đã đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc. Bị cáo Hợp là người trực tiếp xóc cái. Các bị cáo khác cũng đã tham gia tích cực, sát phạt nhau. Đối với hành vi các bị cáo đã thực hiện, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo: Th, H, Đ1, D, Đ, N, Th, Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, cả 8 bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS;

Đối với bị cáo Th: Năm 2013, được Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh tặng thưởng giấy khen vì thành tích xuất sắc trong đấu tranh chống tội phạm góp phần xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Bị cáo được thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Từ sự phân tích trên: HĐXX xét chưa cần thiết cách ly bị cáo Th, H, Đ, Th ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để các bị cáo tự cải tạo bản thân, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Th, H khi phạm tội có mục đích vụ lợi cho bản thân. Do vậy, ngoài hình phạt chính, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này. Bị cáo Đ1 là người tham gia đánh bạc với số tiền mang theo tương đối lớn, nên ngoài hình phạt chính cũng cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với bị cáo Ph: Tại bản án số: 11/2007/HSST Ngày 20/9/2007 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đã thi hành án phí xong ngày 25/6/2008. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được đương nhiên xóa án. Nhưng lại không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân

mà vẫn phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51-BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph có xuất trình bản sao 02 bằng khen của ông Nguyễn Thanh H là bố đẻ của bị cáo. Tuy nhiên đây là việc khen thưởng không gắn với nhân thân của bị cáo, nên bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 51 – BLHS.

Bị cáo Ph không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP - TANDTC Ngày 15/5/2018. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt.

Bị cáo Đ, N là người dân tộc thiểu số, ở lứa tuổi mới trưởng thành, vừa đến khu vực làm công nhân trong khu công nghiệp, trình độ nhận thức còn hạn chế, phạm tội do đua đòi, a dua theo các bị cáo khác để muốn thử vận may. HĐXX cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Đối với các bị cáo D, Đ, N, Q: HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mình và phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 13.200.000đ; Số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc: của bị cáo Đ1 1.000.000đ, bị cáo D 2.200.000đ, bị cáo Đ 1.000.000đ.

Số tiền 3.000.000đ bị cáo H bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy những công cụ sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Chiếu, bát sù, đĩa sù, quân bài.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Công S, Lê Văn L, Nguyễn Văn N là những người có mặt tại nhà Vũ Văn Th. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ để xác định có hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại tài sản là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Các bị cáo: Vũ Văn Th, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thanh Ph, Đặng Văn Đ1, Nguyễn Công D, Hoàng Văn Đ, Tô Văn N, Lê Đức Th, Nguyễn Khắc Q; phạm tội: “Đánh bạc”;

1. Áp dụng khoản 1,3 điều 321; điểm i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 – BLHS;

Xử phạt: Vũ Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng; Phạt tiền là hình phạt bổ sung, số tiền phạt được nộp một lần: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1,3 điều 321; điểm i ,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - BLHS,
Xử phạt:

Nguyễn Tiến H: 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng; Phạt tiền là hình phạt bổ sung, số tiền phạt được nộp một lần: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

Đặng Văn Đ1: 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng; Phạt tiền là hình phạt bổ sung, số tiền phạt được nộp một lần: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

3. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 – BLHS;

Xử phạt: **Lê Đức Th:** 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng;

**Thời hạn thử thách của các bị cáo Th, H, Đ, Th tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.*

Giao các bị cáo Vũ Văn Th, Nguyễn Tiến H, Lê Đức Th về Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Đặng Văn Đ1 về Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp các bị cáo Th, H, Th, Đ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS

Xử phạt: **Nguyễn Thanh Ph:** 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018.

5. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 - BLHS

Phạt tiền là hình phạt chính, số tiền phạt được nộp một lần đối với:

- **Nguyễn Công D:** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- **Tô Văn N, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Khắc Q:** Mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

6. Áp dụng Điều 47 - BLHS; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 - BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền thu trên chiếu bạc là 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng); Số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc (bao gồm: Bị cáo Đ1 1.000.000đ (Một triệu đồng); Bị cáo D 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng); Bị cáo Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng cộng 17.400.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn một mặt vàng, một mặt trắng; 01 chiếc. *(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Ninh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du)*

Án phí: Các bị cáo: Vũ Văn Th, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thanh Ph, Đặng Văn Đ1, Nguyễn Công D, Hoàng Văn Đ, Tô Văn N, Lê Đức Th, Nguyễn Khắc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an huyện Tiên Du
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bình Thái

Đào Thị Thu

Nguyễn Thị Phong